| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 72/2019/QĐST-DS | *Tp.Cao Lãnh, ngày 29 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Tòa án thành phố Cao Lãnh, về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 143/17B, Phan Văn Hân, tổ 56, khóm 4, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Ngọc H là Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 33-35, Lê Văn Tám, tổ 34, khóm 3, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 24/10/2018).

- Bị đơn:

1. Trương Thị N, sinh năm 1963
2. Đặng Văn P
3. Đặng Trường A
4. Đặng Hữu Đ

Cùng địa chỉ: Số 409, Tân Việt Hòa, tổ 15, khóm 3, Phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của Đặng Văn P, Đặng Trường A, Đặng Hữu Đ là Trương Thị N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08/02/2014 giữa bà Nguyễn Ngọc H và hộ bà Trương Thị N, ông Đặng Văn P, anh Đặng

Trường A, anh Đặng Hữu Đ (số tiền chuyển nhượng 30 triệu bà H đã giao đủ cho hộ bà N).

Hộ bà Trương Thị N, Đặng Văn P, Đặng Trường A, Đặng Hữu Đ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Ngọc H, diện tích và trong phạm vi các mốc cụ thể như sau;

* Chiều dài từ đường Đal đến giáp sông Tiên là:

+ Một cạnh từ mốc M1 đến mốc M4 là 12.77m và từ mốc M4 đến mốc B là 2.89m;

+ Một cạnh từ mốc M2 đến mốc M3 là 13.17m và từ mốc M3 đến mốc A là 2.60m.

* Chiều ngang giáp đường bê tông và giáp sông Tiên là:

+ Một cạnh từ mốc M1 đến mốc M2 là 3.68m.

+ Một cạnh từ mốc M4 đến mốc M3 và mốc B đến mốc A là 3.91m.

Tổng diện tích là 60,4m$^2$. Một phần thửa 6291, tờ bản đồ số 8, loại đất cây lâu năm, tọa lạc tại Phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 07953, do Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh cấp ngày 22/9/2009 cho hộ bà Trương Thị N (kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/6/2019; sơ đồ đo đạc ngày 26/6/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Tháp).

Bà Nguyễn Ngọc H đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và chịu các khoản thu theo quy định pháp luật (nếu có).

Sau khi hộ bà Trương Thị N thực hiện sang tên cho bà H thì bà H có trách nhiệm trả lại quyền sử dụng đất số H 07953, do Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh cấp ngày 22/9/2009 cho bà N.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu 282.000đ nhưng được trừ vào số tiền bà H đã tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005446 ngày 08/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Bà H được nhận lại số tiền 468.000đ.

Về chi phí đo đạc và thẩm định tại chỗ, định giá là 3.573.000đ do bà H tự nguyện chịu và bà H đã tạm ứng, đã chi xong.

Hộ bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Mỹ**